

Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 05/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc “Ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Th.

- **Bị đơn:** Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 11B, phường Đ, tỉnh Th.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, **Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118** của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hoàng Thị Thảo** và anh **Hoàng Văn Hào**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Hoàng Thị Th** và anh **Hoàng Văn H** thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị **Hoàng Thị Th** có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung **Hoàng Bảo Ng**, sinh ngày 07/4/2015 và **Hoàng Huy Kh** sinh ngày 21/3/2022 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh **Hoàng Văn H** **có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.**

*** Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Hoàng Văn H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 07/4/2015 mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Huy Kh, sinh ngày 21/3/2022 mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho chị Hoàng Thị Th, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Việc thi hành án khoản tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

*** Về tài sản chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Nguyên đơn chị Hoàng Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000188 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Th. Nguyên đơn chị Hoàng Thị Th được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị đơn anh Hoàng Văn H chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, **7a**, **7b** và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01bản);
- VKSND KV6- Thái Nguyên(02bản);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (01 bản);
- UBND phường Đ,
- tỉnh Th (nơi ĐKKH) (01 bản);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Dương

